

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 31

Môn: Phần D.II - Kỹ năng lãnh đạo, quản lý

Ngày thi: 30/7/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Đàm Thị An	7,25	Bảy phẩy hai năm	26	Hoàng Thị Tuyết Linh	8,00	Tám
2	Bùi Trường Anh	7,50	Bảy phẩy năm	27	Nông Việt Long	8,00	Tám
3	Lý Thị Tuyết Băng	7,50	Bảy phẩy năm	28	Đình Công Luân	7,00	Bảy
4	Sầm Bích Diệp	8,00	Tám	29	Nông Văn Lược		Thôi học
5	Nông Thị Diệp	8,00	Tám	30	Lý Quảng Nông		Thôi học
6	Hà Thế Dự	7,75	Bảy phẩy bảy năm	31	Sầm Thị Ngân	7,50	Bảy phẩy năm
7	Lâm Thị Giảng	8,00	Tám	32	Hoàng Xuân Ngọc	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Bế Thị Thu Hà	7,75	Bảy phẩy bảy năm	33	Bùi Bích Phương	8,00	Tám
9	Nông Thanh Hải		Thôi học	34	Lâm Đức Thanh	7,50	Bảy phẩy năm
10	Nông Thị Hồng Hạnh	8,00	Tám	35	Liêu Thị Thảo	7,25	Bảy phẩy hai năm
11	Cao Thị Thanh Hảo	8,00	Tám	36	Đàm Thu Thảo	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Lương Kim Hằng	8,00	Tám	37	Nông Thế Thiên	8,00	Tám
13	Lê Văn Hiền	7,00	Bảy	38	Đàm Thị Bích Thu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
14	Nguyễn Vy Thị Hoà	8,00	Tám	39	Lý Hải Thuận		Thôi học
15	Hoàng Hoài	7,75	Bảy phẩy bảy năm	40	Hà Vũ Thuyết	7,00	Bảy
16	Nguyễn Quốc Hoàn		Thôi học	41	Lương Nguyễn Thức		Thôi học
17	Lê Duy Hùng	7,25	Bảy phẩy hai năm	42	Đàm Trung Thương	7,00	Bảy
18	Bế Tuấn Hùng	8,00	Tám	43	Lương Thanh Trâm	7,00	Bảy
19	Mai Đức Hùng		Thôi học	44	Đoàn Cảnh Trọng	8,00	Tám
20	Vũ Thị Lan Hương	7,25	Bảy phẩy hai năm	45	Hoàng Anh Trụ	7,25	Bảy phẩy hai năm
21	Hoàng Thị Hương	7,00	Bảy	46	Nông Thị Út	8,25	Tám phẩy hai năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
22	Nông Văn Hường		Thôi học	47	Nông Thị Hồng Vân	8,00	Tám
23	Hứa Thị Kiều	7,50	Bảy phẩy năm	48	Hà Trọng Vinh	7,75	Bảy phẩy bảy năm
24	Nguyễn Văn Khoa	8,50	Tám phẩy năm	49	Trần Đức Xuân		Thôi học
25	Hoàng Hồng Liễu	8,00	Tám	50	Nguyễn Hải Yên	8,00	Tám

**GHI ĐIỂM**



**Nguyễn Thu Hằng**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**



**Đoàn Thị Vân Thuý**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**